

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/6/2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Sơn Thái H.** Địa chỉ: ấp K, thị trấn L, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bích N.** (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2022 nguyên đơn anh Sơn Thái H trình bày: Vào ngày 20/02/2020 anh và chị Nguyễn Thị Bích N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện P, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng ý kiến nên hai người đã ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay anh Sơn Thái H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Bích N, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Sơn Thái H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Sơn Thái H có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Thái H và chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/02/2020 cho nên quan hệ hôn nhân giữa anh Sơn Thái H và chị Nguyễn Thị Bích N là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh Sơn Thái H và chị Nguyễn Thị Bích N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng ý kiến nên hai người đã không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2020 cho đến nay. Cho nên anh Sơn Thái H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Nguyễn Thị Bích N nhưng chị N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc anh Sơn Thái H yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của anh Sơn Thái H và giải quyết cho anh Sơn Thái H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Sơn Thái H trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Sơn Thái H phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Sơn Thái H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sơn Thái H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Sơn Thái H trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Sơn Thái H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0002989 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, anh Sơn Thái H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Lam